CÔNG TY CỔ PHẦN THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TGD HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1210/2026/TB-TGDICC *Về việc: Công bố công khai năng lực thí nghiệm chuyên ngành xây dựng – Trạm thí nghiệm hiện trường.*	*Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2026*

SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
ĐẾN Số:.....
Ngày: 12/10/2026
Chuyển:.....
Số và ký hiệu HS:.....

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi: **Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai**

- Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

- Căn cứ Giấy chứng nhận số 21/GCN-SXD ngày 28/05/2025 của Sở xây dựng Thành phố Hà Nội về việc cấp chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ;

- Căn cứ Văn bản Công bố thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 1006.2/2026/TB-TGDICC ngày 10/06/2026.

- Căn cứ năng lực thiết bị, năng lực nhân sự của Công ty Cổ phần thí nghiệm và kiểm định xây dựng TGD Hà Nội.

Công ty Cổ phần thí nghiệm và kiểm định xây dựng TGD Hà Nội công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyện ngành xây dựng của trạm thí nghiệm hiện trường:

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (TNCNXD):

- Tên tổ chức hoạt động TNCNXD: CÔNG TY CỔ PHẦN THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TGD HÀ NỘI.

- Mã doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần lần đầu ngày 14/12/2015 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp mã số doanh nghiệp: 0107249705, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 08/10/2025 do Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

- Địa chỉ trụ sở: Lô đất số 279 ngõ số 1 khu tập thể trung tâm 75, Thôn Lai Xá, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Văn PGD: Số 23 ngách 87/2 phố Thiên Hiền, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Thông tin liên hệ:

Điện thoại: 0915.069.965 - Email: tgdicc@gmail.com - https://tgdicc.vn

- Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng (Mã số PTN: LAS-XD 24.004).

- Địa chỉ phòng thí nghiệm trung tâm: Số 23 ngách 87/2 phố Thiên Hiền, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(*Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm mã số LAS-XD:* ***LAS-XD 24.004*** *do Sở xây dựng Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số: 21/GCN-SXD ngày 28/05/2025).*

- Địa chỉ trạm thí nghiệm hiện trường:

Địa chỉ: Ấp Phú Điền 1, xã Phú Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Phạm vi hoạt động và đối tượng phục vụ: Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây – Tân Phú. Gói thầu số 18: Thi công lắp đặt thiết bị đoạn từ Km 28+000 - Km 60+243.83 (Bao gồm TKBVTC).

Tất cả các nội dung của văn bản này được công bố công khai tại Website: https://tgdicc.vn/cong-bo-nang-luc-tram-thi-nghiem-hien-truong/

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

a. Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm và tiêu chuẩn thí nghiệm

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
I	**THỬ NGHIỆM XI MĂNG**		
1.	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023.	Sàng 0,045mm,0.09mm cân kỹ thuật (0,01g),(0.0001g), tủ sấy, bình khối lượng riêng, chậu nước, dầu hoả,thiết bị đo độ mịn xi măng
2.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Vica, vành khâu, chảo trộn, bay trộn hồ, cân kỹ thuật 5000g, độ chính xác (0,01g), ống đong, dao thép, tấm kim loại, khuôn La Chaterlier
3.	Xác định độ bền nén, uốn.	TCVN 6016:2011.	Cát tiêu chuẩn, máy trộn, khuôn (4x4x16cm), máy thử độ bền nén, TYA300 (0.01kN), bộ gá chỏm cầu nén, uốn
II	**THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA**		
4.	Thành phần cỡ hạt, hàm lượng hạt có kích thước nhỏ hơn 75µm	TCVN 7572-2:2006; TCVN 9205:2012	Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác (0.01g), bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy Cân thủy tĩnh, bình khối lượng riêng,… Phễu xác định độ xốp, thùng đong, tủ sấy, khay sấy…
5.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Tủ sấy, sàng, khay đựng mẫu, Cân điện tử: 5000g có độ chính xác (0.01g), Côn thử độ sụt, que chọc kim loại, phễu đổ vật liệu vào côn - Tủ sấy 300^{o}C, điều chỉnh được nhiệt độ
6.	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác (0.01g) - Thùng ngâm mẫu, bằng gỗ hay bằng vật liệu không gỉ; - Khăn thấm nước mềm và khô; - Thước kẹp; - Bàn chải sắt; - Tủ sấy
7.	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006	Cân kỹ thuật 30kg có độ chính xác 1g - Thùng đong bằng kim loại, hình trụ, dung tích 1, 2, 5, 10, 20 lít - Phễu chứa vật liệu, dao gạt kim loại hoặc bằng gỗ - Bộ sàng,tủ sấy 300^{o}C, điều chỉnh

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			được nhiệt độ
8.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật 5000g, có độ chính xác 0,01g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Khay đựng mẫu
9.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8: 2006	- Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Khay đựng mẫu - Thùng rửa cốt liệu - Đồng hồ bấm giây - Tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng sạch - Que khuấy bằng gỗ hoặc bằng kim loại
10.	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:2006	Ống đong thủy tinh 250 và 100ml - Cân kỹ thuật, 5000g, có độ chính xác 0,01g - Sàng kích thước mắt sàng 5mm, khay đựng mẫu, chổi lông, phễu - Thang màu chuẩn, thuốc thử: NaOH dung dịch 3%, tananh dung dịch 2%, rượu etylic dung dịch 1%
11.	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy nén TYA 300 kN - Máy khoan hoặc máy cắt mẫu - Thùng ngâm mẫu - Thước kẹp
12.	Xác định độ nén dập trong xi lanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572- 11:2006	Máy nén thủy lục, TYA 2000kN - Xi lanh có đường kính 75mm; 150mm, có đáy tách rời - Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572:2006 - Sàng kích thước mắt sàng 1,25; 2,5 và 5mm - Khay đựng mẫu, khăn mềm, chổi lông…
13.	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572- 12:2006	- Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Máy mài Los Angeles, bi thép

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			- Bộ sàng kích thước mắt: 37,5; 25; 19; 12,5; 9,5; 6,3; 4,75; 2,36 và 1,7mm - Khay đựng mẫu, chổi lông, muôi xúc…
14.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	- Cân kỹ thuật 30kg có độ chính xác 1g - Tủ sấy 300°C, duy trì được nhiệt độ - Thước kẹp cải tiến - Bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572:2006 - Khay đựng mẫu, chổi lông, muôi xúc
15.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác 0,01g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ - Bộ sàng tiêu chuẩn theo TCVN 7572:2006 - Búa con, kim sắt và kim nhôm
16.	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006.	Cân phân tích 220g chính xác đến 0,0001g - Tủ sấy 300°C - Sàng tiêu chuẩn kích thước lỗ 0,14; 0,315; 0,63; 1,25; 2,5; 5mm - Giấy nhám, đũa thủy tinh
17.	Độ góc cạnh của cốt liệu mịn, cốt liệu thô	TCVN 11807:2017	Thùng đong, phễu, giá đỡ, tấm kính, khay, Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác 0,01g - Tủ sấy 300°C, điều chỉnh được nhiệt độ
III	**BÊ TÔNG VÀ HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP**		
18.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt, que chọc, phễu đổ hỗn hợp, thước lá kim loại, bay, tấm nền, đồng hồ
19.	Xác định hàm lượng bọt khí của bê tông	TCVN 3111:2022	Bình bọt khí, bàn rung, que chọc
20.	Xác định khối lượng riêng của bê tông nặng	TCVN 3112:2022	Bình khối lượng riêng hoặc bình tam giác - Cân 5000g chính xác 0,01g; cân kỹ - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, bình hút ẩm - Búa con, cối chày đồng, thùng ngâm mẫu, khăn lau, khay đựng, thước kẹp, bếp ga

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			- Sàng 2 hoặc 2,5mm, nước lọc, dầu hoả, côn 90^0
21.	Xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 3118:2022	Máy nén TYA 2000kN, thước lá kim loại, đệm truyền tải
22.	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020	Máy khoan lấy mẫu, máy cắt mẫu bê tông, máy nén TYA300, cân, thước kẹp,…
23.	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:2012; AASHTO T309:20.	Nhiệt kế điện tử
IV	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**		
24.	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1: 2022.	Bộ sàng tiêu chuẩn có kích thước lỗ sàng 10mm; 5mm; 2,5mm; 1,25mm; 0,63mm; 0,315mm, 0,14mm - Cân kỹ thuật 5000g, có độ chính xác đến 0.01g; - Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở 300°C
25.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2022	Thước kẹp, bay, chảo trộn mẫu, khâu hình côn, chày đầm
26.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022.	- Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Thùng đong bằng kim loại 1L
27.	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9 : 2022.	Thiết bị xác định thời gian đông kết - Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Tủ dưỡng hộ - Đồng hồ bấm giây, bay, trảo trộn
28.	Xác định Khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10 : 2022.	- Cân kỹ thuật 5000g, có độ chính xác đến 0.01g; - Tủ sấy điện có bộ phận điều chỉnh và ổn định nhiệt độ ở 300°C - Thước kẹp, khay đựng, parafin
29.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022; ASTM C349:18; ASTM C942:21.	- Khuôn 40x40x160mm, bàn dằn, thùng ngâm mẫu,), máy thử độ bền nén, TYA300 (0.01kN), bộ gá chỏm cầu nén, uốn
V	**THÍ NGHIỆM ĐẤT, CẤP PHỐI ĐÁ DĂM TRONG PHÒNG**		
30.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng riêng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012;	- Nước cất, Dầu hoả, Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác đến 0,01 g; Bình tỷ trọng, Cối sứ và chày sứ, sàng (kích thước lỗ rây 2 mm); - Bếp cát; - Tủ sấy điều chỉnh được

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			nhiệt độ 300°C; - Bơm chân không có cả bình hút chân không; - Tỷ trọng kế; - Phễu nhỏ; - Thiết bị ổn nhiệt; - Cốc nhỏ hoặc hộp nhôm có nắp.
31.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012;	- Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác đến 0,01 g - Tủ sấy 300^{0}C, điều chỉnh được nhiệt độ - Bình hút ẩm, cốc thủy tinh hoặc hộp nhôm, cối chày sứ đầu bọc cao su, khay đựng mẫu, chổi lông… - Sàng có kích thước lỗ 1mm
32.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy trong phòng thí nghiệm	TCVN 4197:2012 AASTHO T89:02, AASTH T90:04.	- Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác đến 0,01 g - Sàng vuông 0,425mm,1mm tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, hộp nhôm đựng mẫu có nắp đậy - Thiết bị xác định giới hạn chảy Casagrande, đĩa sứ trộn đất đường kính 115mm, tấm kính nhám dao trộn đất dài 75mm, dụng cụ khía rãnh và đo chuyên dụng - Bình hút ẩm, khăn lau có thấm ướt, nước cất - Vải phủ, cối sứ, chày bọc cao su.
33.	Đất xây dựng - Các phương pháp xác định thành phần hạt trong phòng thí nghiệm	TCVN 4198:2014 AASTHO T27:06, AASTHO T88:04.	- Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác đến 0,01 g - Bộ sàng: 0,1; 0,25; 0,5; 1; 2; 5; 10; 20; 40; 60; 80; 100mm :75mm ;50mm ;25mm ;19 ; 9.5mm ;4.75mm ;2.00 mm ;0.425mm ;0.075mm.. , khay đựng mẫu, chổi lông, cối chày sứ - Bình hút ẩm, nhiệt kế, nước cất, quả lê cao su - Tủ sấy 300^{0}C, điều chỉnh được nhiệt độ
34.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ chặt tiêu chuẩn trong phòng thí nghiệm	TCVN 4201:2012; TCVN 12790:2020	- Bộ đầm nén Proctor tiêu chuẩn và đầm nén Proctor cải tiến, - Cân kỹ thuật:15kg có độ chính xác 0.5g, và cân 5000g có độ chính xác (0,01g), - Sàng (19 mm, 4,75mm), khay trộn

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			mẫu - Bình phun nước, búa cao su, - Tủ sấy 300^{0}C, điều chỉnh được nhiệt độ - Hộp nhôm (cốc thuỷ tinh có nắp), - Dao gọt đất, - Khay (40x60cm),
35.	Đất xây dựng - Phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm bằng phương pháp dao vòng, bọc sáp, dầu hỏa	TCVN 4202:2012; ASTM D2937:17, AASHTO T204:22,	Dao vòng bằng kim loại - Thước cặp, - Dao cắt có lưỡi thẳng, - Cân kỹ thuật 5000g (0,01g), - Các tấm kính, - Dụng cụ xác định độ ẩm, - Hộp nhôm hoặc cốc thuỷ tinh có nắp, - Tủ sấy 300^{0}C, điều chỉnh được nhiệt độ, - Bình hút ẩm
36.	Đá gia cố bằng chất kết dính vô cơ: Mô đùn đàn hồi; Khối lượng thể tích khô lớn nhất; Độ ẩm lớn nhất; Độ bền khi nén; Cường độ ép chẻ; Mô đun biến dạng	TCVN 9843:2013; TCVN 8858:2023; TCVN 8859:2023; TCVN 8862:2011;	Máy nén WDW-100, Bộ đầm nén Proctor cải tiến, - Cân kỹ thuật:15kg có độ chính xác 0.5g, và cân 5000g có độ chính xác (0,01g), - Sàng (19 mm), khay trộn mẫu - Bình phun nước, búa cao su, - Tủ sấy 300^{0}C, điều chỉnh được nhiệt độ - Đồng hồ biến dạng
37.	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR)- Trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020;	- Cân kỹ thuật 5000g có độ chính và 0,01g và cân 30kg có độ chính xác 1g - Sàng vuông 19mm, 4,75mm - Tủ dưỡng hộ, tủ sấy có thể duy trì độ ẩm 300^{0}C - Hộp nhôm đựng mẫu có nắp đậy - Dụng cụ trộn: Thìa, xẻng, muôi thép, khay kim loại, chổi lông, dầu bôi trơn, dao gạt mẫu - Thước thép - Cối CBR: - Chày đầm bằng kim loại, khối lượng 4,54kg, chiều cao rơi 457mm - Máy đầm - Thiết bị đo độ trương nở đồng hồ chuyển vị - Quả cân gia tải. - Thiết bị gia tải: Máy nén CBR và cung lực - Bể ngâm mẫu

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
38.	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D 2166:24	Máy nén Máy nén WDW-100, Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác 0.01g, dao dây, khay đựng mẫu, thước kẹp, Đồng hồ bấm giờ
39.	Xác định hàm lượng hữu cơ,	AASHTO T267:04.	Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác 0,01g; Lò nung; Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, cốc sứ hoặc bát chịu nhiệt, sàng 2mm, găng tay, gắp..
40.	Đầm nén Proctor	TCVN 12790:2020	Bộ đầm nén Proctor tiêu chuẩn và đầm nén Proctor cải tiến, - Cân kỹ thuật:15kg có độ chính xác 0.5g, và cân 5000g có độ chính xác (0,01g), - Sàng (19 mm, 4,75mm), khay trộn mẫu - Bình phun nước, búa cao su, - Tủ sấy 300^{0}C, điều chỉnh được nhiệt độ - Hộp nhôm (cốc thuỷ tinh có nắp), - Dao gọt đất, - Khay (40x60cm),
VI	**THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG**		
41.	Xác định sức chịu tải của đất nền, mô đun biến dạng bằng tấm nén phẳng.	TCVN 9354:2012;	Thiết bị chất tải, tấm nén - Neo giữ - Đồng hồ đo biến dạng - Bộ kích thủy lực trụ đứng 300kN
42.	Xác định mô đun đàn hồi của đất và vật liệu áo đường tại hiện trường	TCVN 8861:2011;	Bộ kích thủy lực trụ đứng 300kN, các tấm kê - Đồng hồ đo chuyển vị - Tấm ép cứng: tấm thép hình tròn dày không nhỏ hơn 25 mm, đường kính 33; 46; 61; 76cm - Giá đỡ đồng hồ đo biến dạng, cát khô, sạch (lọt qua sàng mắt vuông 0,6mm và nằm trên sàng 0,3mm), thước đo
43.	Xác định mô đun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011; ASTM D4695:03; AASHTO T256:01	Cần đo võng Benkelman đo ít nhất là 2,0 m và có tỷ lệ cánh tay đòn cần đo không được nhỏ hơn 2:1 - Bộ kích thủy lực trụ đứng 300kN , các tấm kê bằng thép, thước đo - Đồng hồ đo chuyển vị
44.	Xác định độ bằng phẳng mặt đường bằng thước dài 3,0 mét.	TCVN 8864: 2011;	Thước dài 3m, con nêm, chổi quét mặt đường,
45.	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương	TCVN 8729:2012; ASTM D1556:15;	Cân kỹ thuật 5000g (0,01g), 30kg (1g), hộp đựng mẫu, chổi lông, vòng

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
	pháp rót cát	AASHTO T191:22; TCVN 8730:2012 ASTM D4914-99	chắn bằng thép, xô, chậu, bếp ga - Bộ phễu rót cát, đinh, đục, búa đinh, chổi lông, - Cát tiêu chuẩn, pipet, nước sạch, nilon - Thước kẹp, thước gạt, thước nivo - Tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ - Bơm hút nước
46.	Xác định khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao đai	TCVN 8729:12; ASTM D2937:17, AASHTO T204:90, TCVN 12791:2020;	Cân kỹ thuật 5000g (0,01g), 30kg (1g),- Sàng mắt vuông kích thước: 0,3; 0,6; 1,18; 2; 2,36; 4,75; 5; 19; 20; 60mm - Dao đai, khâu, búa, thủng đào lấy mẫu, dao cắt mẫu, hộp đựng mẫu, chổi lông, vòng chắn bằng thép, xô, chậu, bếp ga
47.	Phân loại đất, đá trong xây dựng	TCVN 5746:2024; TCVN 14183:2024; TCVN 11676:2016; AASHTO M145-91; ASTM D3282-15	Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác đến 0,01 g - Sàng vuông 0,425mm,1mm tủ sấy điều chỉnh được nhiệt độ, hộp nhôm đựng mẫu có nắp đậy - Thiết bị xác định giới hạn chảy Casagrande, đĩa sứ trộn đất đường kính 115mm, tấm kính nhám dao trộn đất dài 75mm, dụng cụ khía rãnh và đo chuyên dụng - Bình hút ẩm, khăn lau có thấm ướt, nước cất - Vải phủ, cối sứ, chày bọc cao su. - Cân kỹ thuật 15kg, có độ chính xác 0,5g - Cân kỹ thuật 5000g có độ chính xác đến 0,01 g - Bộ sàng: 0,1; 0,25; 0,5; 1; 2; 5; 10; 20; 40; 60; 80; 100mm :75mm ;50mm ;25mm ;19 ; 9.5mm ;4.75mm ;2.00 mm ;0.425mm ;0.075mm.. , khay đựng mẫu, chổi lông, cối chày sứ - Bình hút ẩm, nhiệt kế, nước cất, quả lê cao su - Tủ sấy 300^{0}C, điều chỉnh được nhiệt độ
48.	Mặt đường ô tô-Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011, ASTM E965:15; TCVN 10271:2014	Cát tiêu chuẩn - Sàng kích thước mắt 0,15; 0,30mm - Bàn xoa, ống đong cát có thể tích

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
			trong là 25cm3, bàn chải sắt, chổi lông, thước đo,
49.	Xác định sức chịu tải của cọc	TCVN 9393:2012, ASTM D1143:13; ASTM D8169:18;	Kích thủy lực 200 tấn có gắn đồng hồ lực, khung dầm chất tải, đồng hồ đo biến dạng...
50.	Thí nghiệm biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945:17; TCVN 11321:2016	Thiết bị đo biến dạng lớn(PDA), búa, máy mài, máy khoan cầm tay
51.	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng PP siêu âm	TCVN 9396:2012, ASTMD 6760:08	Máy siêu âm cọc khoan nhồi
VII	**THỬ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ SẢN PHẨM KIM LOẠI**		
52.	Thử kéo	TCVN 197:2014; ASTM A370:21; ASTM A615:15; TCVN 314:2008.	Máy cắt thép - Thước lá 3m, thước kẹp - Bút tẩy phủ, dũa vạch mẫu - Máy kéo nén thủy lực WE-1000B, bộ ngàm kẹp… - Cân kỹ thuật 15kg chính xác 0,5g
53.	Thử uốn	TCVN 198:2008; ASTM A 370:21, A615:15.	Máy kéo nén thủy lực WE-1000B, bộ ngàm kẹp… + bộ gá uốn theo TCVN 1651:2018 Máy cắt thép, Thước lá 3m
54.	Ống kim loai: Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008; ASTM A 370:21;	Máy nén TYA 2000, thước đo
55.	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 314:2008; TCVN 5403:91; TCVN 8310:10, TCVN 8311:10	Máy cắt thép, Thước lá 3m, thước kẹp, Máy kéo thủy lực WE-1000B, bộ ngàm kẹp…
56.	Thí nghiệm kéo bu lông - Đai ốc, vít,	TCVN 1916:1995, ASTM A 370:21	Máy cắt thép, Thước lá 3m - Bộ gá kéo - Bút tẩy phủ, dũa vạch mẫu - Máy kéo thủy lực - Máy kéo thủy lực WE-1000B, …
57.	Cốt thép- Phương pháp uốn và uốn lại; Thử kéo;	TCVN 6287:1997; ASTM A 370:21; ASTM A1061:20	Máy kéo nén thủy lực WE-1000B, bộ ngàm kẹp… bộ gá uốn theo TCVN 1651:2018 Máy cắt thép,
58.	Thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren	TCVN 13711:2023.	Máy cắt thép, Thước lá 3m, thước kẹp, Máy kéo nén thủy lực WE-1000B, bộ ngàm kẹp…
59.	Đo đặc trưng hình học, xác định sai lệch khối lượng	TCVN 7937:2013	- Máy cắt thép, cân 30kg độ chính xác 1g - Thước lá 3m, thước kẹp - Bút tẩy phủ,

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
VIII	**LỚP PHỦ BỀ MẶT KIM LOẠI, PHI KIM**		
60.	Đo chiều dày lớp phủ bằng phương pháp từ	TCVN 4392:1986; ASTM A376:19; TCVN 5878:2007	Thiết bị đo chiều dày lớp mạ, chổi lông..,
61.	Đo chiều dày lớp mạ bằng phương pháp từ	TCVN 5877:1995.	Thiết bị đo chiều dày lớp mạ, chổi lông..,
IX	**THÍ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE**		
62.	Xác định khối lượng riêng; Độ nhớt; Hàm lượng cát; Tính ổn định Độ pH	TCVN 11893:2017	Cân tỷ trọng (Hộp cân, quả cân, thang đo, bầu chứa bentonite, nắp đậy) Phễu côn 1500ml, đồng hồ bấm giờ, ca chia vạch 100ml, giá đỡ kim loại Phễu côn, lưới rây, Bình đo bằng thủy tinh, bình chứa nước sạch Thang màu chuẩn, Giấy quỳ
X	**THÍ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT, BẤC THẤM VÀ VỎ BỌC BẤC THẤM**		
63.	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009, ASTM D3776:20, ASTM D5261:10	Kéo cắt, bút ghi, thước thẳng, compa, cân điện tử 5000g có độ chính xác 0,01g
64.	Xác định kích thước lỗ lọc của vải	TCVN 8871-6:2011, ASTM D4751:91	Thiết bị lắc sàng, khay, nắp, rây, hạt thủy tinh các cỡ theo yêu cầu
65.	Cường độ chịu kéo và độ giãn dài	TCVN 8485:2010, ASTM D 4595:17,	Thước, ngàm kẹp, bể ngâm mẫu, thiết bị kéo nén vạn năng WDW-100
66.	Khả năng chống xuyên (CBR) của vải Địa kỹ thuật	TCVN 8871-3:11, ASTM D 4833:91, ASTM D6241:00	Thước, ngàm kẹp, mũi xuyên, bể ngâm mẫu, thiết bị kéo nén vạn năng WDW-100
67.	Cường độ bền chịu kéo giật, độ dãn dài của Vải địa kỹ thuật và Bấc thấm	ASTM D 4632:16; TCVN 8871-1:11	Thước, ngàm kẹp, bể ngâm mẫu, thiết bị kéo nén vạn năng WDW-100
68.	Cường độ xé rách hình thang của vải Địa kỹ thuật	TCVN 8871-2: 2011; ASTM D4533/D4533M	Thước, ngàm kẹp, bể ngâm mẫu, thiết bị kéo nén vạn năng WDW-100
69.	Cường độ kháng xuyên của vải Địa kỹ thuật	TCVN 8871-4:2011, ASTM D 4833:20	Thước, ngàm kẹp, mũi xuyên, bể ngâm mẫu, thiết bị kéo nén vạn năng WDW-100
70.	Xác định khả năng thấm của vải Địa kỹ thuật	ASTM D 4491:22	Thiết bị thí nghiệm hệ số thấm đơn vị

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
71.	Áp lực kháng bục	TCVN 8871-5:2011, ASTM D 3786:18	Thiết bị thí nghiệm áp lực kháng bục, ngàm kẹp, thước, bể ngâm mẫu
XIII	**VẬT LIỆU CHỐNG THẤM**		
72.	Băng cản nước- Độ bền kéo đứt, độ giãn dài khi đứt;	TCVN 9407:2014; TCVN 1595:2007; TCVN 4509:2020.	Thước, ngàm kẹp, thiết bị kéo nén vạn năng WDW-100

Ghi chú (*): Các chỉ tiêu kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

III. Cam kết

Công ty Cổ phần thí nghiệm và kiểm định xây dựng TGD Hà Nội cam kết:

- Thông tin cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung công bố;
- Cập nhật khi có thay đổi theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TGD HÀ NỘI

Giám đốc

M.S.D.N: 0107249705 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TGD HÀ NỘI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Thành

DANH MỤC THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM CHÍNH VÀ THÍ NGHIỆM VIÊN

1. Danh mục thiết bị thí nghiệm chính

STT	Tên thiết bị	Hãng/Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số seri/ ID thiết bị	Tình trạng hiệu chuẩn	Ghi chú
Thiết bị thí nghiệm đất, lớp móng cấp phối đá dăm						
1	Bộ sàng thí nghiệm đất	Trung Quốc	2025		Hoạt động tốt	
2	Bộ sàng thí nghiệm CPDD	Trung Quốc	2025		Hoạt động tốt	
3	Bộ xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
4	Cối chày đầm nén tiêu chuẩn, cối chày đầm nén cải tiến	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
5	Máy đầm PROCTOR-JZ-2D	Trung Quốc	2024	G24H1315	Hoạt động tốt	
6	Vòng lực (0-10) kN	Trung Quốc	2024	02230112	Hoạt động tốt	
7	Vòng lực (0-30) kN	Trung Quốc	2024	02230122	Hoạt động tốt	
8	Vòng lực (0-60) kN	Trung Quốc	2024	743	Hoạt động tốt	
9	Khuôn CBR	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
10	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	229295	Hoạt động tốt	
11	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	218320	Hoạt động tốt	
12	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	219229	Hoạt động tốt	
13	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	210604	Hoạt động tốt	
14	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	214293	Hoạt động tốt	
15	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	223300	Hoạt động tốt	
16	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	210698	Hoạt động tốt	
17	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	2442259	Hoạt động tốt	
18	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	210603	Hoạt động tốt	
19	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	230469	Hoạt động tốt	
20	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	210555	Hoạt động tốt	
21	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	5671	Hoạt động tốt	
22	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	1974	Hoạt động tốt	
23	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	210325	Hoạt động tốt	
24	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	90914	Hoạt động tốt	
25	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	217183	Hoạt động tốt	
26	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	2439738	Hoạt động tốt	
27	Đồng hồ so - Cơ	Trung Quốc	2024	217251	Hoạt động tốt	

28	Ti trọng kế loại A (0 - 60)	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
29	Thước thí nghiệm hàm lượng thoi dẹt	Trung Quốc	2026		Hoạt động tốt	
Thiết bị thí nghiệm xi măng, vữa xi măng						
30	Bộ sàng tiêu chuẩn	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
31	Sàng thử độ mịn xi măng	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
32	Thiết bị vika xi măng	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
33	Máy dằn tạo mẫu xi măng	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
34	Máy trộn vữa xi măng	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
35	Khuôn đúc mẫu xi măng 40x40x160ml	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
36	Máy thử độ bền vữa xi măng TYA-300	Trung Quốc	2024	2406704	Hoạt động tốt	
37	Khuôn xác định độ nở xi măng	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
38	Bộ gá chỏm cầu thử nén xi măng	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
39	Bộ gá chỏm cầu thử uốn xi măng	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
40	Bình đo khối lượng riêng xi măng	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
41	Thiết bị thử độ linh động vữa	Trung Quốc	2023		Hoạt động tốt	
Thiết bị thí nghiệm bê tông						
42	Máy thử nén TYE-2000	Trung Quốc	2017	024	Hoạt động tốt	
43	Máy thử nén TYA-2000	Trung Quốc	2026	2604671	Hoạt động tốt	
44	Máy trộn bê tông	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
45	Máy khoan mẫu bê tông	Trung Quốc	2023		Hoạt động tốt	
46	Khuôn đúc mẫu bê tông Loại 150x300mm	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
47	Côn thử độ sụt bê tông	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
Thiết bị thí nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa						
48	Bộ xi lanh thử nén dập đá	Việt Nam			Hoạt động tốt	
49	Loại D75mm	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
50	Loại D150mm	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
51	Bộ sàng cốt liệu lớn	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
52	Bộ sàng cốt liệu nhỏ	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
53	Máy thử độ mài mòn LOS ANGELES-TA-12	Trung Quốc	2025	24027	Hoạt động tốt	
54	Thùng rửa cát 2 vòi inox (TN bùn đất)	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	

55	Dụng cụ đo hấp phụ nước của cát	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
56	Thùng rửa rửa đá 2 vòi inox (TN bùn đất)	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
57	Thùng chia mẫu đá	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
58	Thùng chia mẫu cát	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
59	Thùng đong thí nghiệm đá				Hoạt động tốt	
60	Loại 1lít	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
61	Loại 2lít	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
62	Loại 5lít	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
63	Loại 10lít	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
64	Loại 15lít	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
65	Loại 20lít	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
Thí nghiệm vật liệu kim loại						
66	Máy thử kéo nén WE-1000B + Bộ chuyển đổi kết nối máy tính cho máy kéo thép WEW-3100	Trung Quốc	2012	120203	Hoạt động tốt	
67	Ngàm kéo thép, bộ gối uốn các loại	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
Thiết bị dùng cho phần nền đất yếu						
68	Máy thử kéo nén WDW-100	Trung Quốc	2020	20022120-2	Hoạt động tốt	
69	Máy thử áp lực kháng bục vải địa	Trung Quốc	2023	03	Hoạt động tốt	
70	Thiết bị xác định kích thước lỗ biểu kiến	Trung Quốc	2023		Hoạt động tốt	
71	Thiết bị xác định độ thấm	Trung Quốc	2023		Hoạt động tốt	
Thiết bị thí nghiệm hiện trường						
72	Côn rót cát thí nghiệm độ chặt	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
73	Giao vòng thí nghiệm độ chặt	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
74	Cần đo độ võng BENKEMAN có kích	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
75	Tấm ép (có kích)	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
76	Thước đo độ bằng phẳng 3m (inốc)	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
77	Bộ thí nghiệm đo độ nhám mặt đường	Việt Nam	2023		Hoạt động tốt	
78	Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi PDI	Mỹ	2018	7096XB	Hoạt động tốt	
79	Thiết bị kiểm tra cọc động PDA-PAX	Hà Lan	2022	2022006	Hoạt động tốt	

80	Bộ kích thủy lực và đồng hồ áp suất	Việt Nam	2023	HJ-3004	Hoạt động tốt	
81	Bộ kích thủy lực và đồng hồ áp suất	Việt Nam	2023	HJ-3003	Hoạt động tốt	
82	Đồng hồ đo biến dạng	Nhật Bản	2017	JFF693	Hoạt động tốt	
83	Đồng hồ đo biến dạng	Nhật Bản	2017	JFF523	Hoạt động tốt	
84	Đồng hồ đo biến dạng	Nhật Bản	2017	HYN955	Hoạt động tốt	
85	Đồng hồ đo biến dạng	Nhật Bản	2017	HMY421	Hoạt động tốt	
86	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	2026	6414155	Hoạt động tốt	
87	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	2026	6405550	Hoạt động tốt	
88	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	2026	6414156	Hoạt động tốt	
89	Đồng hồ đo biến dạng	Trung Quốc	2026	6405575	Hoạt động tốt	
90	Bộ thí nghiệm Bentonite	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
Thiết bị dùng chung						
91	Tủ nhiệt 101-3A	Trung Quốc	2024	26933	Hoạt động tốt	
92	Tủ nhiệt 101-2A	Trung Quốc	2024	12397	Hoạt động tốt	
93	Tủ nhiệt 101-1A	Trung Quốc	2024	22369	Hoạt động tốt	
94	Lò Nung SX2-4-10	Trung Quốc	2024	32571	Hoạt động tốt	
95	Cân điện tử PR244/E (220g)	Trung Quốc	2026	C011136697	Hoạt động tốt	
96	Cân điện tử JM-50002 (5.000g)	Trung Quốc	2026	485273	Hoạt động tốt	
97	Cân điện tử GS-HAW-6 (6.000g)	Trung Quốc	2026	58819050329	Hoạt động tốt	
98	Cân điện tử GS-HAW-6 (6.000g)	Trung Quốc	2026	58821100630	Hoạt động tốt	
99	Cân điện tử GS-ALC15 (15.000g)	Trung Quốc	2026	20255823051	Hoạt động tốt	
100	Cân điện tử HAW-30A (30.000g)	Trung Quốc	2026	58825040314	Hoạt động tốt	
101	Cân điện tử HAW-30A (30.000g)	Trung Quốc	2026	58825040306	Hoạt động tốt	
102	Cân điện tử ALC-30 (30.000g)	Trung Quốc	2026	20250299	Hoạt động tốt	
103	Cân điện tử HAW-30C (30.000g)	Trung Quốc	2026	20230401050	Hoạt động tốt	
104	Cân điện tử HAW-30A (30.000g)	Trung Quốc	2026	58825040300	Hoạt động tốt	
105	Cân điện tử HAW-30A (30.000g)	Trung Quốc	2026	58825040320	Hoạt động tốt	
106	Bếp cách sấy	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
107	Hộp inox có nắp	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
108	Bình thủy tinh tam giác 1000ml	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	

109	Ống đong 1000ml, 500ml,100ml	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
110	Cốc thủy tinh định mức 50ml	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
111	Nhiệt kế thủy tinh 100oC(TQ)	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
112	Bình trụ thủy tinh định mức 250ml	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
113	Đũa thủy tinh	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
114	Thước cặp 150mm	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
115	Máy cưa cắt mẫu đá	Trung quốc	2024		Hoạt động tốt	
116	Phễu thủy tinh	Trung Quốc	2024		Hoạt động tốt	
117	Khay đựng mẫu	Việt Nam	2024		Hoạt động tốt	
118	Nhiệt kế điện tử	Trung Quốc	2026		Hoạt động tốt	

2. Danh sách cán bộ quản lý và thí nghiệm viên

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ/ Văn bằng, chứng chỉ	Vị trí/ Chức vụ	Hợp đồng lao động	Ghi chú
1	Thái Khắc Vũ	04/01/1983	-Kỹ sư vật liệu xây dựng - trường Đại học xây dựng - Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm. - Chứng chỉ nhận thức chung ISO 17025: 2017 1.Thí nghiệm vật liệu xây dựng 2. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Trưởng phòng thí nghiệm	Số HĐ: 16/HĐLĐ/2025 Ngày HĐ: 06/04/2025	
2	Trần Đình Sáng	27/05/1988	- Kỹ sư kỹ thuật xây dựng - trường Đại học Đông Đô. Chứng chỉ quản lý phòng thí nghiệm 1.Thí nghiệm xác dịnh các tính chất cơ lý của đất trong phòng và hiện trường 2. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông 3.Thí nghiệm xác định tính chất cơ lý của vật liệu kim loại và liên kết hàn kim loại	Trưởng trạm thí nghiệm hiện trường	Số HĐ: 01/HĐLĐ/2023 Ngày HĐ: 02/01/2023	
3	Trần Phương Nam	03/05/1993	-Cao đẳng nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ 1.Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng công trình giao thông 2.Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 04/HĐLĐ/2015 Ngày HĐ: 22/12/2015	
4	Phạm Đức Thái	28/03/1994	-Cao đẳng nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ 1.Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng công trình giao thông 2. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông 3.Thí nghiệm, kiểm định cữa, xi măng, bê tông và vật liệu chế tạo 4.Thí nghiệm kiểm định sơn, thạch cao, vật liệu gỗ, vải địa kỹ thuật 5. Thí nghiệm Điện trở chống sét, điện trở dây dẫn 6. Thí nghiệm Phân tích hoá cốt liệu	Thí nghiệm viên	Ngày HĐ: 02/HĐLĐ/2015 Ngày HĐ: 22/12/2015	

5	Nguyễn Văn Anh	15/06/1992	-Cao đẳng nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ 1.Thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng công trình giao thông 2. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông 3.Thí nghiệm, kiểm định cữa, xi măng, bê tông và vật liệu chế tạo 4.Thí nghiệm kiểm định sơn, thạch cao, vật liệu gỗ, vải địa kỹ thuật 5. Thí nghiệm Điện trở chống sét, điện trở dây dẫn 6. Thí nghiệm Phân tích hoá cốt liệu	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 03/HĐLĐ/2015 Ngày HĐ: 22/12/2015	
6	Nguyễn Long Nhật	19/08/2001	- Trung học phổ thông. 1.Thí nghiệm vật liệu xây dựng 2. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông 3.Thí nghiệm kiểm tra chất lượng bê tông bằng phương pháp không phá huỷ 4.Thí nghiệm kiểm định sơn, thạch cao, vật liệu gỗ, vải địa kỹ thuật 5. Thí nghiệm Điện trở chống sét, điện trở dây dẫn 6. Thí nghiệm Phân tích hoá cốt liệu	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 01/HĐLĐ/2022 Ngày HĐ: 30/06/2022	
7	Tôn Quang Bình	23/08/1981	Cao đẳng nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ 1. Thí nghiệm xác định tính chất cơ lý của đất, đá trong phòng thí nghiệm và hiện trường 2. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 03/HĐLĐ/2022 Ngày HĐ: 10/01/2022	
8	Trần Thanh Nga	20/04/1984	Cao đẳng nghề thí nghiệm và kiểm tra chất lượng cầu đường bộ 1. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 05/HĐLĐ/2022 Ngày HĐ: 30/06/2022	
9	Phạm Khánh Duy	26/04/2005	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 07/HĐLĐ/2025 Ngày HĐ: 12/03/2025	

10	Phan Đức Ngọc	16/01/1996	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 0810/HĐLĐ/2025 Ngày HĐ: 08/10/2025	
11	Lê Đình Đình	20/06/2001	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 0108/HĐLĐ/2026 Ngày HĐ: 01/08/2026	
12	Nguyễn Xuân Lưu	18/01/1973	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm vật liệu công trình giao thông	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 0208/HĐLĐ/2026 Ngày HĐ: 01/08/2026	
13	Võ Minh Hiếu	02/02/1994	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 0406/HĐLĐ/2026 Ngày HĐ: 01/06/2026	
14	Nguyễn Thế Truyền	25/08/1981	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 0106/HĐLĐ/2026 Ngày HĐ: 01/06/2026	
15	Cao Thanh Tâm	02/06/1991	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm hiện trường kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 0206/HĐLĐ/2026 Ngày HĐ: 01/06/2026	
16	Lê Đình Thuận	15/04/2003	Trung học phổ thông 1. Thí nghiệm kiểm tra độ toàn vẹn và sức chịu tải của cọc	Thí nghiệm viên	Số HĐ: 0306/HĐLĐ/2026 Ngày HĐ: 01/06/2026	

3. Công ty Cổ phần thí nghiệm và kiểm định xây dựng TGD Hà Nội cam kết:

- Thiết bị thí nghiệm đáp ứng yêu cầu để thực hiện các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Thiết bị được kiểm định/hiệu chuẩn theo quy định (nếu thuộc đối tượng phải hiệu chuẩn);
- Thí nghiệm viên có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực thí nghiệm;
- Thí nghiệm viên được bố trí thực hiện đúng các chỉ tiêu thí nghiệm đã công bố;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính phù hợp của thiết bị và năng lực của thí nghiệm viên tham gia hoạt động thí nghiệm.
- Cập nhật khi có thay đổi theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TGD HÀ NỘI

(Giám đốc)

M.S.D.N: 0101249705 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG TGD HÀ NỘI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Văn Thành